

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A- TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 28/2017/HSST
Ngày: 25/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huê – Nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Trưng Vương, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Bé Thị Bay – Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký TAND thị xã A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở TAND thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 05/7/2017 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị Phi P;** sinh ngày 20/6/1980 tại T, B; nơi ĐKNKTT: Khu vực 11, Tổ 59, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B; trú tại: Tổ 05, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; văn hóa 8/12; con ông Trần Văn S1 (Chết) và bà Đinh Thị C; có chồng là Võ Văn M (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị giam giữ từ ngày 27/02/2017 cho đến nay (có mặt).

2. **Trần Ngọc Q** (tên gọi khác: Chì); sinh ngày 12/01/1979 tại T, B; trú tại: Tổ 02, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa 9/12; con ông Trần Văn L (Chết) và bà Nguyễn Thị M1; có vợ là Nguyễn Thị M2 và 02 con; tiền án: Có 01 tiền án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; tiền sự: không; bị cáo đang chấp hành án tại Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã A (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Công S, sinh ngày 13/9/1997; trú tại: Tổ 5, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị Thảo T3, sinh năm 1990; trú tại: Tổ 10, phường I, thành phố P1, tỉnh Gia Lai (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tháng 4 năm 2014 Trần Thị Phi P thuê phòng trọ số 02 ở số nhà 105 đường N, Tổ 05, phường A1, thị xã A, tỉnh Gia Lai của bà Phạm Thị H để ở. P thường xuyên sử dụng ma túy nên đã mua 03 gói ma túy (thường gọi là tép, gồm 01 tép giá 300.000đ và 02 tép giá 500.000đ) của một người thanh niên tên R (hiện không xác định được họ tên, địa chỉ) giấu ở sau băng nội quy phòng trọ để sử dụng. Ngày hôm sau P đã sử dụng 01 tép, trong các ngày 23/02/2017 và 26/02/2017 P cùng với Trần Ngọc Q sử dụng tép thứ 2. Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 27/02/2017, Lê Công S dùng số điện thoại 0906507546 liên lạc với P số 0975882990 để hỏi mua 500.000đ ma túy thì P đồng ý và hẹn S đến phòng trọ. Khoảng 11 giờ 25 phút cùng ngày, P ra tắm băng nội quy nhà trọ lấy tép ma túy còn lại vào phòng bỏ lên trên bàn. Lúc này, Q đang nằm trên tấm nệm ở phòng trọ của P. Khoảng 3 phút sau S đến phòng trọ, P nói Q đưa tép ma túy cho C thì Q đứng dậy cầm tép ma túy đưa cho S, S đưa cho Q 500.000đ. Q cầm tiền bỏ trên kệ trang điểm thì bị công an thị xã A bắt quả tang Trần Thị Phi P, Trần Ngọc Q có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Công S. Công an đã tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật gồm:

- 01 (một) bì nylon trong suốt có kích thước (2,5x1,7)cm, một đầu có dây kít có vạch màu đỏ, bên trong có chứa nhiều chất rắn màu trắng dạng tinh thể. Đã niêm phong trong 01 phong bì ghi “bì số 1”.

- 01 (một) điện thoại OPPO màu đen gắn sim 0975882990; 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh gắn sim 0979841372; 01 xe mô tô BKS 81B1-372.55, màu đen xám số khung BD006541, số máy CD006541 (của Trần Thị Phi P).

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen (của Lê Công S).

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.929.000đ; 01 ví da màu đen kích thước (20x10)cm.

Tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 03 (không có người ở), cạnh phòng P thuê, phát hiện và thu giữ:

- 01 (một) ổ khóa màu đen, 01 chùm chìa khóa có 03 chìa, trong đó 01 chìa khóa xe mô tô 81B1-37.255, 01 chìa khóa của ổ khóa màu đen nói trên.

- 01 (một) hộp giấy điện thoại di động có chữ OPPO, bên trong có 01 (một) chai nhựa cao 11,5cm, miệng chai có nắp đậy màu trắng và đục 2 lỗ hình tròn; 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng, 01 (một) quẹt ga màu đỏ.

- 20 (hai mươi) ống hút nhựa đủ loại màu xanh, tím, cam, đỏ.

- 01 (một) bì nylon trong suốt bên trong có 30 bì nylon kích thước (2,5x3)cm, một đầu có dây kéo kít; 01 (một) bì nylon trong suốt bên trong có 40 bì nylon kích thước (2x3)cm, một đầu có dây kéo kít và có 1 vạch ngang màu xanh; 05 (năm) bì nylon trong suốt có kích thước (2x1,5)cm một đầu dây kéo kít có 01 vạch ngang màu đỏ (giống bì nylon chứa chất rắn dạng tinh thể bắt quả tang tại phòng trọ số 02); 16 (mười sáu) bì nylon trong suốt kích thước (1x3)cm một đầu hở; 20 (hai mươi) bì nylon trong suốt kích thước (4x5,5)cm một đầu có dây kéo kít và có 1 vạch ngang màu đỏ; 22 (hai mươi hai) bì nylon trong suốt kích thước (4x5,5)cm một đầu có dây kéo kít và có 1 vạch ngang màu xanh;

- 01 (một) ví da màu đỏ kích thước (12,5x8)cm bên trong có: 25 bì nylon trong suốt có kích thước (3x1)cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 06 (sáu) bì nylon trong suốt kích thước (1,7x2,5)cm có một đầu dây kéo kít và 1 vạch

ngang màu đỏ (giống bì nylon giống bì nylon chứa chất rắn dạng tinh thể bắt quả tang tại phòng trọ số 02), bên trong có chứa 06 (sáu) bì nylon chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 01 (một) bì nylon trong suốt kích thước (6x3,5)cm bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể; 01 (một) bì nylon trong suốt kích thước (3x4)cm bên trong có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể.

Tất cả có 33 (ba mươi ba) bì nylon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong một bì thư ghi “bì số 2”.

Quá trình điều tra, bà Phạm Thị Hậu (chủ nhà trọ) giao nộp: 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô 81B1-372.55.

Tại kết luận giám định số 92/KLGD ngày 06/3/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai xác định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói nylon trong bì thư niêm phong ghi “bì số 1” gửi giám định là ma túy, có trọng lượng **0,2763g** (*không thấy hai ngàn bảy trăm sáu mươi ba gam*), loại Methamphetamine. Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong 33 (ba mươi ba) gói nylon trong bì thư niêm phong ghi “bì số 2” gửi giám định là ma túy, có trọng lượng **11,1565g** (*mười một thấy một ngàn năm trăm sáu mươi lăm gam*), loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 22/CTr-VKS ngày 04/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A truy tố các bị cáo Trần Thị Phi P và Trần Ngọc Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị Phi P và Trần Ngọc Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 50, 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Q. Xử phạt từ 32 đến 36 tháng tù đối với bị cáo Trần Thị Phi P và từ 24 đến 30 tháng tù đối với bị cáo Trần Ngọc Q. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27/02/2017 các bị cáo Trần Thị Phi P và Trần Ngọc Q đã bán trái phép cho Lê Công S 01 (một) gói ma túy, trọng lượng 0,2763 gam, loại Methamphetamine để lấy tiền tiêu xài thì bị Công an thị xã A phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và còn xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo P trực tiếp giao dịch với S để bán ma túy còn bị cáo Q giao ma túy cho S và nhận tiền đưa cho P. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố

cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự. Do vậy việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo P đóng vai trò chính là người trực tiếp, giao dịch mua bán ma túy và nhận tiền, bị cáo Q đồng phạm với vai trò giúp sức.

Bị cáo Q, vào ngày 23/01/2017 đã bị Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân bị cáo P chưa có tiền án, tiền sự;

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội để có thời gian cải tạo giáo dục đối với các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

Bản án số 02/2017/HSST ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/10/2016 đến ngày 12/10/2016. Bị cáo vào trại chấp hành án từ ngày 03/3/2017, như vậy phần hình phạt bị cáo đã chấp là 07 tháng 02 ngày tù, phần hình phạt chưa chấp hành là 01 tháng 28 ngày tù. Do vậy cần áp dụng quy định tại Điều 50, 51 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Đối với 11,1565g ma túy thu giữ tại phòng trọ số 03, P không thừa nhận, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh là của P nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

P khai nhận nhiều lần mua ma túy của Tuấn để sử dụng cho bản thân và khách mua dâm nhưng đến nay chưa xác định lai lịch của Tuấn, người mua dâm nên không có cơ sở để xử lý P về hành vi bán dâm. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Tuấn, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ.

Ngoài ra Nguyễn Văn V, Mang Văn H, Phạm Hồng H2 khai nhận nhiều lần mua ma túy của P về sử dụng; Lê Thị Huyền A2 khai nhận ngày 16/02/2017 nhờ Nguyễn Văn V mua ma túy của P về sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,1505g có Methamphetamine. Nhưng P không thừa nhận, quá trình điều tra không đủ cơ sở để xử lý đối với P. Lê Công S có hành vi mua 0,2763g ma túy về sử dụng, S không có tiền án về các tội liên quan đến ma túy nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với V, H, H2, S. Riêng Huyền A2 có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Cơ quan điều tra đã khởi tố, xử lý trong vụ án khác.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,2341g và 10,7349g ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói được niêm phong trong hai phong bì, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại OPPO màu đen gắn sim 0975882990 của Trần Thị Phi P; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen có sim số 0906507546 của Lê Công S, là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 81B1-372.55, màu đen xám số khung BD006541, số máy CD00654; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 029577 mang tên Nguyễn Thị Thảo T3 do công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/7/2013 và 01 chìa khóa của xe mô tô BKS 81B1-372.55; 01 điện thoại NOKIA màu xanh có sim số 0979841372; 01 ví da màu đen kích thước (20x10)cm, là của Trần Thị Phi P, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho P.

- Trong số tiền đã thu giữ là 4.929.000đ của Trần Thị Phi P có 500.000đ là tiền bị cáo P bán ma túy cho S nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại là 4.429.000đ không liên quan đến vụ án nên trả lại cho P.

- Đối với các vật chứng gồm 01 (một) ổ khóa màu đen và 02 chìa khóa; 01 (một) hộp giấy điện thoại di động có chữ OPPO, bên trong có 01 (một) chai nhựa cao 11,5cm, miệng chai có nắp đậy màu trắng và đục 2 lỗ hình tròn; 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng, 01 (một) quạt ga màu đỏ; 20 (hai mươi) ống hút nhựa đủ loại màu xanh, tím, cam, đỏ; 01 (một) bì nylon trong suốt bên trong có 30 bì nylon kích thước (2,5x3)cm, một đầu có dây kéo kín; 01 (một) bì nylon trong suốt bên trong có 40 bì nylon kích thước (2x3)cm, một đầu có dây kéo kín và có 1 vạch ngang màu xanh; 05 (năm) bì nylon trong suốt có kích thước (2x1,5)cm một đầu dây kéo kín có 01 vạch ngang màu đỏ (giống bì nylon chứa chất rắn dạng tinh thể bắt quả tang tại phòng trọ số 02); 16 (mười sáu) bì nylon trong suốt kích thước (1x3)cm một đầu hở; 20 (hai mươi) bì nylon trong suốt kích thước (4x5,5)cm một đầu có dây kéo kín và có 1 vạch ngang màu đỏ; 22 (hai mươi hai) bì nylon trong suốt kích thước (4x5,5)cm một đầu có dây kéo kín và có 1 vạch ngang màu xanh; 01 (một) ví da màu đỏ kích thước (12,5 x 8)cm, không có giá trị sử dụng nên xét tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Phi P và Trần Ngọc Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Thị Phi P và Trần Ngọc Q; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 50, 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Q.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Phi P **32** (ba mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/02/2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số bản án số 02/2017/HSST ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân thị xã A là 01 (một) tháng 28 (hai mươi tám) ngày tù, buộc bị

cáo phải chấp hành một hình phạt chung là **25** (hai mươi lăm) tháng **28** (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tuyên án 25/9/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 0,2341g và 10,7349g ma túy, loại Methamphetamine và vỏ bao gói được niêm phong trong hai phong bì; 01 (một) ổ khóa màu đen và 02 chìa khóa; 01 (một) hộp giấy điện thoại di động có chữ OPPO, bên trong có 01 (một) chai nhựa cao 11,5cm, miệng chai có nắp đậy màu trắng và đục 2 lỗ hình tròn; 01 (một) nỏ thủy tinh màu trắng, 01 (một) quạt ga màu đỏ; 20 (hai mươi) ống hút nhựa đủ loại màu xanh, tím, cam, đỏ; 01 (một) bì nylon trong suốt bên trong có 30 bì nylon kích thước (2,5x3)cm, một đầu có dây kéo khóa; 01 (một) bì nylon trong suốt bên trong có 40 bì nylon kích thước (2x3)cm, một đầu có dây kéo khóa và có 1 vạch ngang màu xanh; 05 (năm) bì nylon trong suốt có kích thước (2x1,5)cm một đầu dây kéo khóa có 01 vạch ngang màu đỏ (giống bì nylon chứa chất rắn dạng tinh thể bắt quả tang tại phòng trọ số 02); 16 (mười sáu) bì nylon trong suốt kích thước (1x3)cm một đầu hở; 20 (hai mươi) bì nylon trong suốt kích thước (4x5,5)cm một đầu có dây kéo khóa và có 1 vạch ngang màu đỏ; 22 (hai mươi hai) bì nylon trong suốt kích thước (4x5,5)cm một đầu có dây kéo khóa và có 1 vạch ngang màu xanh; 01 (một) ví da màu đỏ kích thước (12,5x8)cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại OPPO màu đen gắn sim 0975882990 của Trần Thị Phi P; 01 (một) điện thoại Nokia màu đen có sim số 0906507546 của Lê Công S.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Phi P 01 xe mô tô BKS 81B1-372.55, màu đen xám số khung BD006541, số máy CD00654; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 029577 mang tên Nguyễn Thị Thảo T3 do công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/7/2013 và 01 chìa khóa của xe mô tô BKS 81B1-372.55; 01 ví da màu đen kích thước (20x10)cm; 01 điện thoại NOKIA màu xanh có sim số 0979841372 và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 4.429.000đ (bốn triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Atheo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/7/2017 giữa Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (25/9/2017) các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Thảo